

Bản án số: 195/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2021 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ma Thị H**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Anh **Nông Văn An**, sinh năm 1983 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện bản tự khai chị Ma Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương sau đó vợ chồng chị chung sống làm ăn tại thôn Đồng Ngọc, xã Lục Hành, quá trình chung sống vợ chồng chị thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống tính tình không hợp nhau, không có sự tôn trọng tin tưởng nhau, chồng chị ngày càng áp đặt gia trưởng ghen tuông vô cớ dẫn đến đánh đập chị, chị đã chịu đựng nhiều năm nay vì thương con, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nông Văn An.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị được nuôi con chung là Nông Thị Thúy Liên, chị không yêu cầu anh Nông Văn An cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai chị đề nghị để anh Nông Văn An trực tiếp nuôi hai con chung chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung: Chị đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai anh Nông Văn An trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh tìm hiểu với chị Ma Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Lục Hành có tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn vợ chồng anh làm ăn sinh sống tại xã Lục Hành sinh sống cùng bố mẹ anh sau một thời gian vợ chồng ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng ở nhà làm nông, đến năm 2017 vợ anh là chị Ma Thị H đi làm công ty tại Vĩnh Phúc, thời gian đầu chị Học thỉnh thoảng về thăm nhà và gia đình, sau này chị Học ít về nên việc chị Học làm đơn khởi kiện ly hôn anh không biết nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Học đi làm xa anh phát hiện chị Học có ngoại tình với người khác, anh có khuyên bảo chị Học về, phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2020, hiện nay vợ chồng anh chị không liên lạc với nhau, anh có gọi điện cho chị Học nhưng không được, chị Học không quan tâm đến gia đình nữa, nay chị Học có đơn ly hôn anh không nhất trí vì còn yêu thương vợ và các con.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014, hiện nay các cháu đang ở địa phương và học tập do anh trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu chị Học cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng

- Tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết hiện tại chị Học đi làm xa không hay về không quan tâm đến gia đình, nay chị Học ly hôn anh Nông Văn An đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Chị Ma Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày như bản tự khai nhất trí giao hai con chung cho anh Nông Văn An trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000đ/tháng, chia ra mỗi cháu chị cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Anh Nông Văn An vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ma Thị H; Xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nông Văn An.

Về con chung: Giao hai con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014 cho anh Nông Văn An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng, chia ra chị Học cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Mai 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung cháu Mai đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Liên 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung cháu Liên đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8/2021, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng và chị Ma Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Chị Ma Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ma Thị H và anh Nông Văn An có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Học có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nông Văn An. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự nhưng anh An vắng mặt. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Chị Học đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh An đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, tại phiên tòa anh An vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Nông Văn An lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh

Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo An tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị Học và anh An là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đã phát sinh mâu thuẫn. Chị Học xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị cũng đã cố gắng chịu đựng nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không hòa thuận, hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân, chị đã đi làm xa thỉnh thoảng mới về. Anh An xác định nguyên nhân mâu thuẫn do từ khi chị Học đi làm xa nhà không về, không quan tâm đến gia đình đến nay vợ chồng anh cũng không chung sống với nhau, anh có khuyên bảo chị Học về đoàn tụ nhưng chị Học không nhất trí, nay chị Học đề nghị ly hôn anh không nhất trí.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Học và anh An đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H, xử cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nông Văn An là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Học và anh An xác nhận có hai con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014.

Anh Nông Văn An đề nghị được nuôi con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014, anh An xác định trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu chị Học cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000đ/tháng, chị Ma Thị H nhất trí giao hai con chung cho anh Nông Văn An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Học có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng, chia ra chị Học cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Mai 1.000.000đ/tháng cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Thúy Liên 1.000.000đ/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh An đề nghị nuôi hai con chung là cháu Nông Thị Mai và cháu Nông Thị Thúy Liên và yêu cầu cấp dưỡng, chị Học nhất trí là hoàn toàn tự nguyện của chị Học và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy chấp nhận yêu cầu của anh An đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000đ/tháng. Giao hai con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014 cho anh Nông Văn An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, chia ra chị Học cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Mai 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung cháu Mai đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Liên 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung cháu Liên đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8/2021, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng và chị Ma Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Nông Văn An.

Về con chung: Giao hai con chung là Nông Thị Mai, sinh ngày 04/3/2006 và Nông Thị Thúy Liên, sinh ngày 04/11/2014 cho anh Nông Văn An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, chia ra chị Học cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Mai 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Liên 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Liên đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8/2021, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng và chị Ma Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ma Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004939, ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ma Thị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Chị Ma Thị H và anh Nông Văn An được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Lục Hành (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ - Phạm Văn Ninh

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM
PHÁN
CHỦ
TỌA
PHIÊN
TÒA**

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

**Nguyễn
Thị Th
Hà**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Lục Hành (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM.
HỘI
ĐỒNG
XÉT X
SƠ
THẨM
THẨM
PHÁN
CHỦ
TỌA
PHIÊN
TÒA

Nguyễn
Thị
Thu
Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà